

Bản án số: 04/2022/HS-ST
Ngày 21 tháng 01 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM, TỈNH KHÁNH HOÀ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoài Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Liên

Ông Thái Cao Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Trần Danh Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Tô Kim H (Tên gọi khác: H) - sinh năm 1984 tại Phú Thọ; nơi ĐKKHKT: Khu 8, xã L, huyện H, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Ngọc H – sinh năm: 1960 và bà Lê Thị Liên P – sinh năm: 1960; vợ: Nguyễn Thị Bích T – sinh năm: 1989, con: có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; nhân thân:

+ Ngày 12/3/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An xử phạt 09 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

+ Ngày 28/3/2019 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xử phạt 13 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 18/4/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xử phạt 08 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 25/4/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

+ Ngày 08/5/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận xử phạt 04 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

+ Ngày 27/6/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xử phạt 08 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 31/7/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 07 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 18/9/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

+ Ngày 04/9/2020 bị Tòa án nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội xử phạt 09 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố Hà Nội trong một vụ án khác. “Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt”.

- Bị hại: Công ty TNHH P

Địa chỉ: Khu phố 1, phường B, Tp. P, tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Phú T – sinh năm: 1978; chức vụ: Giám đốc; địa chỉ: Khu phố 1, phường B, Tp. P, tỉnh Ninh Thuận. “Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt”

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH T

Địa chỉ: thôn N, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Lê Quốc T – sinh năm: 1982; chức vụ: Giám đốc; địa chỉ: thôn Đ, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. “Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt”

- Người làm chứng:

1. Phạm Tấn C.
2. Nguyễn Lê M.
3. Huỳnh Tấn P.
4. Ngô Thanh T.
5. Võ Nhật L.
6. Nguyễn Minh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/4/2017, Tô Kim H thuê 01 xe ô tô hiệu Innova tại quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh rồi gắn biển số giả 51A-750.89, điều khiển từ Thành phố Hồ Chí Minh ra Khánh Hòa để tìm kiếm cơ hội chiếm đoạt tài sản.

Khi đi ngang qua địa bàn tỉnh Ninh Thuận thì H nhìn thấy bảng hiệu của Công ty TNHH P ghi cho thuê xe cơ giới (xe đào, xe ủi, xe lu) nên H nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. H gọi điện thoại cho ông Nguyễn Phú T là giám đốc Công ty TNHH P và tự xưng tên là Lê Văn M là Phó giám đốc Công ty Xây dựng số 1-CC1, trụ sở đặt tại địa chỉ 111A Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, nói rằng đang có nhu cầu thuê một số xe cơ giới gồm xe đào, xe ủi, xe lu để thi công công trình khu du lịch sinh thái tại thôn Thủy Triều, xã Cam Hải Đông, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa. Sau khi nghe điện thoại của H, ông T đồng ý và yêu cầu H dẫn đi xem hiện trường.

Đến ngày 18/4/2017, H dẫn ông T đến khu vực bãi đất trống cạnh Đại lộ Nguyễn Tất Thành thuộc xã Cam Hải Đông, huyện Cam Lâm và nói đây là nơi sẽ thi

công trình. Sau khi dẫn ông T đi xem hiện trường công trình xong, H giả vờ soạn thảo hợp đồng thuê xe cơ giới đưa cho ông T xem và nói với ông T trong thời gian chờ mang bản hợp đồng về cho Tổng giám đốc công ty ký, để kịp tiến độ thi công thì yêu cầu ông T đưa ra trước 01 xe máy đào để dọn dẹp mặt bằng làm lán trại cho công nhân ở. Ngày 20/4/2017 ông T sử dụng xe đầu kéo chở 01 máy đào màu vàng hiệu KOBELCO-SK07 (số khung YN-1819, số động cơ 6D31-003318), đồng thời điều động ông Phạm Tấn C là nhân viên lái xe máy đào của công ty đến thôn Thủy Triều, xã Cam Hải Đông, huyện Cam Lâm để làm việc và trông coi, quản lý xe máy đào cho công ty. Trong thời gian này H tiếp cận làm quen và thường xuyên rủ ông C đi ăn uống. Đến ngày 22/4/2017, H sử dụng điện thoại di động của mình gọi vào số điện thoại di động ghi trên bảng hiệu của Công ty TNHH T tại xã N, thị xã Na do ông Nguyễn Lê Quốc T làm giám đốc nói rằng do làm ăn thua lỗ và xe máy đào đã bị xuống cấp nên cần bán 01 máy đào đời 89 màu vàng hiệu KOBELCO-SK07 đang thi công tại Bãi Dài, huyện Cam Lâm. Nghe vậy, ông T cùng cha ruột của mình là ông Nguyễn Lê M và ông Huỳnh Tân P (là nhân viên kỹ thuật) đến thôn Thủy Triều, xã Cam Hải Đông, huyện Cam Lâm gặp H để kiểm tra xe và thỏa thuận giá cả.

Trưa ngày 24/4/2017, H rủ ông C đi nhậu. Trong lúc ăn uống, H giả vờ nói với ông C ngồi đợi để H đi đón một người bạn đến nhậu chung cho vui nhưng thực tế H đã hẹn với ông Nguyễn Lê Quốc T đến chỗ để xe máy đào để bán xe với số tiền 270.000.000 đồng. Sau khi giao nhận tiền xong, ông T thuê xe ô tô vận chuyển máy đào về công ty của mình ở thị xã N, còn H thì bỏ trốn. Ông C ngồi chờ H đến 18 giờ cùng ngày nhưng không thấy H quay lại nên ông C đi về lại nơi để xe máy đào thì phát hiện xe đào đã mất nên đến Công an trình báo sự việc. Qua xác minh Cơ quan CSĐT Công an huyện Cam Lâm đã thu giữ xe máy đào nói trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 15/KLĐG ngày 26/5/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cam Lâm kết luận: Xe máy đào màu vàng hiệu KOBELCO-SK07, số khung YN-1819, số động cơ 6D31-003318 có giá trị 450.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 41/CT-VKSCL ngày 30/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Tô Kim H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a, khoản 3 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa:

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Tô Kim H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 09 năm đến 10 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện theo pháp luật của bị hại Công ty TNHH P là ông Nguyễn Phú T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không xét. Đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH T là ông Nguyễn Lê Quốc T yêu cầu bị cáo bồi thường 270.000.000 đồng, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo Tô Kim H; đại diện theo pháp luật của bị hại Công ty TNHH P là ông Nguyễn Phú T; đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH T là ông Nguyễn Lê Quốc T; những người làm chứng Phạm Tân C, Nguyễn Lê M, Huỳnh Tấn P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; những người làm chứng Ngô Thanh T, Võ Nhật L, Nguyễn Minh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt, Hội đồng xét xử xét thấy những người này đã có lời khai tại cơ quan điều tra và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 290, Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định vẫn tiến hành xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cam Lâm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Trên cơ sở xem xét các chứng cứ tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 15/4/2017, do nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của Công ty TNHH P có trụ sở tại tỉnh Ninh Thuận, Tô Kim H đã gọi điện thoại cho ông Nguyễn Phú T (Giám đốc công ty) giới thiệu tên, chức danh giả và giả vờ thuê xe máy đào màu vàng nhãn hiệu KOBELCO-SK07, số khung YN-1819, số động cơ 6D31-003318 của Công ty TNHH P trị giá 450.000.000 đồng để ra thôn Thủy Triều, xã Cam Hải Đông, huyện Cam Lâm thi công công trình. Trưa ngày 24/4/2017, Tô Kim H đã bán xe máy đào trên cho Công ty TNHH T với số tiền 270.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng Tô Kim H đã có ý thức chiếm đoạt tài sản của Công ty TNHH P từ trước và đã dùng nhiều thủ đoạn gian dối nhằm chiếm đoạt xe máy đào bán cho Công ty TNHH T. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009. Bị cáo có nhân thân xấu. Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[3] Tại thời điểm bị cáo phạm tội, Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 vẫn đang còn hiệu lực thi hành. So với quy định tại Điều 139 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 thì quy định tại quy định tại Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 vẫn không có lợi hơn cho người phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 139 Bộ luật

hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 làm căn cứ để quyết định hình phạt đối với hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo Tô Kim H.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo đang chấp hành án không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền, đồng thời bị cáo cũng không có tài sản và nghề nghiệp nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH P là ông Nguyễn Phú T đã nhận lại tài sản và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đồng thời không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không xét.

Đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH T là ông Nguyễn Lê Quốc T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và yêu cầu bị cáo bồi thường 270.000.000 đồng. Đây là số tiền mà Công ty TNHH T đã mua xe máy đào của bị cáo H. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của Công ty TNHH T là có căn cứ, buộc bị cáo phải bồi thường cho Công ty TNHH T 270.000.000 đồng.

[6] Về án phí: Bị cáo Tô Kim H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm (270.000.000 đồng x 5% = 13.500.000 đồng) theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: Bị cáo Tô Kim H 10 (mười) năm tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Công ty TNHH P không yêu cầu bồi thường nên không xét.

- Căn cứ khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Tô Kim H phải bồi thường cho Công ty TNHH T 270.000.000 đồng (Hai trăm bảy mươi triệu đồng).

Quy định: Kể từ ngày Công ty TNHH T có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo Tô Kim H chậm thực hiện nghĩa vụ bồi thường thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

* Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Tô Kim H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 13.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Tô Kim H; bị hại Công ty TNHH P; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND huyện Cam Lâm;
- Công an huyện Cam Lâm;
- THADS huyện Cam Lâm;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu AV, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Lê Hoài Tâm